TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trí;

- Ông Phan Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Minh C, sinh năm 2002, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C1 và bà Nguyễn Thị Xuân T; vợ là Đỗ Ngọc Yến L, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn).

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 06 nghỉ, lớn lên làm thuê sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2021, chuyển tạm giam ngày 29/10/2021 cho đến nay, tại nhà tạm giữ - Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Quách Văn N, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Minh C1, sinh năm 1975;
+ Bà Đỗ Ngọc Yến L, sinh năm 2002;
+ Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1991;
+ Ông Quách Văn V, sinh năm 1991;
+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1989;
+ Ông Ngô Anh T, sinh ngày 09/11/2006; người giám hộ của Ngô Anh T là bà Nguyễn Thị Trúc X, sinh năm 1991.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/10/2021, Trần Minh C1 cùng với Quách Văn N, Nguyễn Quốc V tổ chức uống rượu tại trại của C1 thuộc ấp L, xã L. Trong lúc uống rượu, C1 kể sự việc bị Trần Minh C (con ruột của C1) đánh, cho N, V nghe và nhờ N, V dạy dỗ C giúp C1, nhưng N, V không đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C1 rủ N, V và Ngô Anh T về nhà C1, tiếp tục uống rượu, thì N, V, T đồng ý. Khi về đến nhà, C1 gặp C thì hai bên xảy ra cự cãi. Khi này, N chửi C *"Mày là thằng mất dạy"*, rồi dùng tay phải đánh một cái trúng vào vùng mặt của C, thì C bỏ chạy ra phía sau nhà lấy 01 cây dao bấm bằng kim loại dài 20cm, cầm trên tay phải chạy ra đánh nhau với N. Trong lúc đánh nhau, C lấy cây dao bấm bằng kim loại, cầm trên tay phải, bật lưỡi dao ra đâm liên tiếp 02 cái trúng vào vùng bụng của N, thì được L, C1, V, T can ngăn và đưa N đến trung tâm Y tế huyện Chợ Mới cấp cứu, sau đó Nhí được chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại thành phố Châu Đốc, điều trị, đến ngày 29/10/2021 ra viện. Riêng, C đến Công an thị trấn C đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01cây dao xếp dài 20cm, lưỡi dao kim loại màu đen kích thước (8,7 x 2,7)cm, cán dao kim loại màu đen kích thước (11,5 x 3)cm có gắn ốp nhựa màu vàng đỏ của C, đang bị tạm giữ chờ xử lý.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 412/21/TgT ngày 29/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với Quách Văn N: Sẹo vùng thượng vị, lệch phải kích thước (4x0,1)cm, bờ sắc gọn: Thấu bụng, thủng dạ dày 01 lỗ, rách mạc nối lớn. Đã phẫu thuật khâu lỗ thủng dạ dày, khâu buộc cầm máu mạc nối lớn; sẹo vùng hạ sườn trái kích thước (5x0,1)cm, bờ sắc gọn: Thấu bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%. Kết luận khác: thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSCM ngày 12 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Trần Minh C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trần Minh C về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo Trần Minh C từ 05 năm đến 06 năm tù; Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01cây dao xếp dài 20cm; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông N đã nhận được số tiền 3.000.000đồng; yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền là 16.200.000đồng, bị cáo C đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường.

Bị cáo Trần Minh C thừa nhận thực hiện hành vi cố ý gây thương tích như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ông Quách Văn N: Đã được bà Nguyễn Thị Xuân T (Mẹ của C) nhờ bà Nguyễn Thị C (Dì của C) giao số tiền bồi thường trước 3.000.000đồng, yêu cầu C bồi thường thêm chi phí điều trị thương tích 16.200.000đồng; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Xuân T: Bà T nhờ bà Nguyễn Thị C (Dì của C) gửi số tiền 3.000.000đồng bồi thường cho người bị hại Quách Văn N, bà T không yêu cầu C phải trả lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, thể hiện: Trần Minh C đã dùng cây dao kim loại đâm gây thương tích cho Quách Văn N. Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, lẽ ra phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, phải biết kiềm chế bản thân; bị cáo tỏ ra hung hăng, dùng dùng cây dao bằng kim loại để gây thương tích cho người bị hại, cho thấy hành vi của bị cáo là cố ý phạm tội và nguy hiểm. Hành vi đó cần phải nghiêm trị để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã đầu thú; bị cáo tác động gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hai số tiền 3.000.000đồng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về vật chứng: 01cây dao xếp dài 20cm, lưỡi dao kim loại màu đen kích thước (8,7 x 2,7)cm, cán dao kim loại màu đen kích thước (11,5 x 3)cm có gắn ốp nhựa màu vàng đỏ là công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[6] Về dân sự: Người bị hại Quách Văn N yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 19.200.000đồng gồm: chi phí điều trị thương tích, phẩu thuật 7.000.000đồng, tiền thuốc 2.000.000đồng, tiền ăn 10 ngày của N là 1.000.000đồng, tiền ăn 10 ngày của người nuôi là 700.000đồng, chi phí tái khám 2.500.000đồng, tiền công lao động 6.000.000đồng); người bị hại đã nhận được số tiền 3.000.000đồng của gia đình bị cáo, yêu cầu bồi thường thêm số tiền là 16.200.000đồng; bị cáo đồng ý bồi thường. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các đương sự, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện; Bà Nguyễn Thị Xuân T nhờ bà Nguyễn Thị C (Dì của C) gửi số tiền 3.000.000đồng bồi thường cho người bị hại Quách Văn N, bà T không yêu cầu C phải trả lại 3.000.000đồng nên không xét đến

[7] Đối với việc C khai bị N dùng tay, gối đánh trúng vùng mặt,ngực, nhưng thương tích không đáng kể; L khai bị N dùng tay quơ trúng vùng dầu nhưng không để lại thương tích; C và L đều từ chối giám định, không yêu cầu xử lý N, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt: Bị cáo Trần Minh C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 20 tháng 10 năm 2021 (*hai mươi tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*)

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Minh C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Quách Văn N gồm: chi phí điều trị thương tích, phẫu thuật, tiền ăn, tiền ăn của người nuôi bệnh, tiền tái khám và tiền công lao động là 16.200.000đồng (Bằng chữ: mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu huỷ: 01cây dao xếp dài 20cm, lưỡi dao kim loại màu đen kích thước (8,7 x 2,7)cm, cán dao kim loại màu đen kích thước (11,5 x 3)cm có gắn ốp nhựa màu vàng đỏ. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang).*

4. Về án phí: Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Minh C phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 810.000đồng (Bằng chữ: tám trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Chợ Mới;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng